

Số: *13402* /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày *31* tháng *3* năm 2107

Kính gửi: Tổng Công ty Sông Đà
(Địa chỉ : Tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. MST: 0100105870)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số: 277/TCT-TCKT ngày 01/03/2017 của Tổng Công ty Sông Đà (sau đây gọi tắt là đơn vị) hỏi về chính sách thuế TNCN. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ hướng dẫn:

“ 2. Trường hợp người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác được doanh nghiệp khác trả thù lao có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp mà người đại diện được giao làm đại diện phần vốn nhà nước để doanh nghiệp đó chuyển trực tiếp các khoản thù lao cho đại diện chủ sở hữu quản lý và chi trả theo quy định. Trong đó:

- Trường hợp đại diện chủ sở hữu là công ty nhà nước:
 - + Toàn bộ khoản thu từ tiền thù lao do doanh nghiệp có người đại diện kiêm nhiệm nộp về được hạch toán vào thu nhập khác của công ty.
 - + Toàn bộ số chi trả phụ cấp người đại diện được hạch toán vào chi phí khác của công ty.
- Trường hợp đại diện chủ sở hữu là các cơ quan quản lý nhà nước thì khoản thu về thù lao của người đại diện được theo dõi riêng để thực hiện chi trả phụ cấp người đại diện theo chế độ quy định.”
- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.
 - + Tại Khoản 2 Điều 2 hướng dẫn về thu nhập từ tiền lương, tiền công :
“ 2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công



Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, ...

c) Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác.

d) Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị doanh nghiệp, ban kiểm soát doanh nghiệp, ban quản lý dự án, hội đồng quản lý, các hiệp hội, hội nghề nghiệp và các tổ chức khác."

+ Tại Điều 25 hướng dẫn về việc khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

"1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

...b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

...

2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

b) Cấp chứng từ khấu trừ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b.1) Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng: cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế...

b.2) Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên: tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ trong một kỳ tính thuế...”

- Căn cứ Công văn số 3619/TCT-TNCN ngày 30/10/2013 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về thuế TNCN đối với thành viên kiêm nhiệm.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp các công ty con, công ty liên kết chuyển khoản thù lao của người đại diện không chuyên trách về đơn vị thì các công ty con, công ty liên kết không thực hiện khấu trừ khấu trừ thuế TNCN theo mức 10%.

Khi đơn vị chi trả phần tiền thù lao cho người đại diện, đơn vị sẽ thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương, tiền công để khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến từng phần theo quy định.

Trường hợp các công ty con, công ty liên kết đã thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% và cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN thì thực hiện thu hồi chứng từ khấu trừ và chuyển trả số thuế TNCN đã khấu trừ cho đơn vị, đồng thời thực hiện kê khai bổ sung tờ khai thuế TNCN đã nộp cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Đơn vị liên hệ với phòng kiểm tra thuế số 2 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Đơn vị được biết và thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 2;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)

